

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH THÍ SINH NỘP LỆ PHÍ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC THEO QUY ĐỊNH
KỶ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số **38** /TB-HDTC ngày **02** tháng **6** năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
1	Đinh Thị Hương	Giảng viên	Khoa biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	01/3/1986	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu	Miễn thi		
2	Nguyễn Ngọc Ánh	Giảng viên	Khoa biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	30/9/1990	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu	Tiếng Anh		
3	Phạm Hồng Hải	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	15/10/1997	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Miễn thi		
4	Dương Thị Thúy	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	5/6/1992	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Miễn thi		
5	Phạm Thị Hồng Thu	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	26/2/1987	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Miễn thi		
6	Cao Thị Thoa	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	6/9/1992	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn toán	Tiếng Anh		
7	Đỗ Mạnh Tuấn	Giảng viên	Khoa Địa chất	9/10/1990	Thạc sĩ	Địa chất	Tiếng Anh		
8	Nguyễn Khắc Hoàng Giang	Giảng viên	Khoa Địa chất	01/4/1987	Tiến sĩ	Địa chất học	Miễn thi		
9	Ngô Thị Dinh	Giảng viên	Khoa Địa chất	9/10/1993	Thạc sĩ	Địa chất	Tiếng Anh		
10	Vũ Thị Hồng Cẩm	Giảng viên	Khoa Địa chất	15/12/1985	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng	Tiếng Anh		
11	Trịnh Ngọc Thành	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	06/09/1997	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Tiếng Anh		
12	Nguyễn Đình Tú	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	25/09/1998	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
13	Phạm Thị Vân Anh	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	16/05/1998	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Tiếng Anh		
14	Hoàng Đình Thu	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	20/05/1997	Đại học	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
15	Nguyễn Văn Cường	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	6/12/1990	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
16	Trần Duy Hoàng	Giảng viên (giảng dạy môn Giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	10/12/1992	Tiến sĩ	Giáo dục thể chất và huấn luyện	Miễn thi		
17	Nguyễn Minh Tùng	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	21/9/1995	Thạc sĩ	Giáo dục học	Miễn thi		
18	Lê Xuân Điệp	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	15/4/1999	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
19	Nguyễn Văn Trường	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	6/9/1997	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
20	Nguyễn Việt Bảo Duy	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	1/9/1992	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ CAND	
21	Hoàng Văn Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	15/8/1990	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
22	Trần Thị Tú	Giảng viên	Khoa Khí tượng - Thủy văn	22/7/1998	Thạc sĩ	Thủy văn học	Tiếng Anh		
23	Phạm Thị Hoa	Giảng viên	Khoa Khí tượng - Thủy văn	11/02/1994	Thạc sĩ	Thủy văn học	Tiếng Anh		
24	Đào Hoàng Tùng	Giảng viên	Khoa khoa học biển và hải đảo	'5/10/1988	Tiến sĩ	Kỹ thuật biển	Miễn thi		
25	Đoàn Thị Thanh Huyền	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương	19/02/1988	Thạc sĩ	Toán học	Miễn thi		
26	Nguyễn Thị Huyền	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương	15/07/1986	Thạc sĩ	Toán học	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
27	Vương Lam Huy	Giảng viên	Khoa Khoa học Đại cương	20/01/1999	Thạc sĩ	Toán học	Miễn thi		
28	Trương Đức Huy	Giảng viên	Khoa Kinh tế	23/3/1995	Thạc sĩ	Công nghệ tài chính	Miễn Thi		
29	Lương Minh Hằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	30/07/1995	Thạc sĩ	Kế toán	Miễn thi		
30	Phạm Thị Thanh Hoa	Giảng viên	Khoa Kinh tế	29/12/1984	Thạc sĩ	Kế Toán	Miễn thi		
31	Trương Phương Huyền	Giảng viên	Khoa Kinh tế	24/02/1999	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
32	Bùi Thị Hương Giang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	09/10/1999	Thạc sĩ	Kinh tế	Tiếng Anh		
33	Nguyễn Mai Phương	Giảng viên	Khoa Kinh tế	12/11/1992	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
34	Nguyễn Thị Cảnh Hoa	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/5/1981	Thạc sĩ	Kinh tế	Tiếng Anh		
35	Giang Thị Thu Huyền	Giảng viên	Khoa Kinh tế	24/6/1981	Tiến sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
36	Vũ Ánh Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	28/5/1990	Thạc sĩ	Kinh tế học	Miễn thi		
37	Nguyễn Sỹ Tĩnh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	9/3/1980	Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế	Miễn thi		
38	Hứa Thị Phương	Giảng viên	Khoa Kinh tế	2/2/1985	Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
39	Lê Thị Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	19/10/1981	Thạc sĩ	Quản lý công	Tiếng Anh		
40	Nguyễn Thị Huyền Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	04/12/2000	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
41	Lê Trần Minh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	2/9/1994	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
42	Đỗ Thị Ngọc Thúy	Giảng viên	Khoa Kinh tế	2/7/1991	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh		
43	Hoàng Văn Hạnh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	24/6/1989	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi	Con thương binh	
44	Lê Nhật Linh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/01/1997	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
45	Trần Hữu Bằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	17/05/1992	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh		
46	Phan Thị Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	10/9/1988	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
47	Nguyễn Thu Hằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	13/9/1992	Thạc sĩ	Quản lý văn hóa	Miễn thi		
48	Lê Ngọc Dũng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/01/1992	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh	Con thương binh	
49	Đặng Ngọc Huyền	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/5/1998	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
50	Ngô Thị Tháp	Giảng viên	Khoa Kinh tế	26/9/1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
51	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	10/12/1986	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh	Con thương binh	
52	Tạ Thị Minh Thúy	Giảng viên	Khoa Kinh tế	16/11/1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
53	Nguyễn Quốc Đạt	Giảng viên	Khoa Kinh tế	25/3/1993	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
54	Nghiêm Ngọc Hương	Giảng viên	Khoa Kinh tế	03/8/1994	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
55	Trần Bình An	Giảng viên	Khoa Kinh tế	3/7/1992	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
56	Nguyễn Thị Ngọc Việt	Giảng viên	Khoa Kinh tế	20/10/1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
57	Hoàng Thị Vân Anh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	09/07/2000	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
58	Nguyễn Mạnh Hùng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	19/10/1994	Thạc sĩ	Quản trị và Quản lý công	Miễn thi		
59	Nguyễn Lê Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	13/02/2001	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	Miễn thi		
60	Bùi Minh Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	25/02/1998	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
61	Lê Minh Ngọc Anh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	10/5/1992	Thạc sĩ	Tài chính và đầu tư	Miễn thi		
62	Phạm Thị Hạnh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	12/9/1997	Thạc sĩ	Chính trị học	Tiếng Anh	Con thương binh	
63	Đào Duy Khánh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	15/10/1996	Thạc sĩ	Chính trị học	Tiếng Anh		
64	Đoàn Thu Trang	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	19/8/2001	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh		
65	Lê Thanh Dung	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	28/10/1981	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh		
66	Vũ Thị Kim Oanh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	01/01/1989	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
67	Lê Xuân Tú	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	07/01/1987	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Tiếng Anh		
68	Nguyễn Thị Nguyệt	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	16/8/1987	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
69	Ngô Thế Anh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	29/4/1978	Thạc sĩ	Luật	Tiếng Anh		
70	Vũ Quỳnh Phương	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	4/12/1999	Thạc sĩ	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Tiếng Anh		
71	Phan Thị Quyên	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	22/02/1994	Thạc sĩ	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Tiếng Anh		
72	Nguyễn Đình Thị Linh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	23/10/1995	Thạc sĩ	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Tiếng Anh		
73	Hoàng Thị Khánh Hoàn	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	08/06/1995	Thạc sĩ	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
74	Đào Thị Hải Yến	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	30/4/1989	Thạc sĩ	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Miễn thi		
75	Bùi Thị Thu Hường	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	16/10/1986	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
76	Nguyễn Phúc Mạnh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	05/12/2000	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Miễn thi		
77	Đình Trần Ngọc Huyền	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	7/5/1988	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
78	Đỗ Thị Thúy	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	5/6/1997	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
79	Trần Thị Thanh Thảo	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	11/10/1993	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Miễn thi		
80	Hoàng Thu Nga	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	01/9/1994	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn giáo dục chính trị	Miễn thi		
81	Ngô Quang Duy	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	06/01/1986	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
82	Đỗ Minh Anh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	28/9/1988	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
83	Ngô Thị Quý	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	30/10/1989	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
84	Nguyễn Thị Hà Phương	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	28/6/1995	Tiến sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
85	Nguyễn Thị Phương Thu	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	27/7/1987	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
86	Nguyễn Thùy Dung	giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	10/11/1996	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
87	Đào Công Mạnh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	8/4/1999	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
88	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	16/5/1992	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
89	Vũ Thị Thu Hương	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	4/11/1977	Thạc sĩ	Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	Tiếng Anh		
90	Nguyễn Đức Dân	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	08/04/1990	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và luật hành chính	Miễn thi		
91	Nguyễn Quý Phương Anh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	24/7/1996	Thạc sĩ	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Tiếng Anh		
92	Trần Thị Nhân	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	9/6/1991	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
93	Đặng Thị Hương	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	14/04/1994	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
94	Nguyễn Thị Thu Trang	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	18/12/1998	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
95	Bùi Thị Phương	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Khoa Môi trường	23/12/1994	Thạc sĩ	Khoa học Môi trường	Tiếng Anh		
96	Trần Hoàng Giang	Giảng viên	Khoa Môi Trường	19/11/1993	Thạc sĩ	Hóa phân tích	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
97	Đặng Thanh Huyền	Giảng viên	Khoa Môi trường	31/3/1989	Tiến sĩ	Hóa phân tích	Miễn thi		
98	Vũ Lê Dũng	Giảng viên	Khoa Môi trường	23/6/1986	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
99	Vũ Thị Hồng Hà	Giảng viên	Khoa Môi trường	29/12/1989	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
100	Lê Văn Sơn	Giảng viên	Khoa Môi trường	20/10/1987	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
101	Mai Hương Lam	Giảng viên	Khoa Môi trường	10/11/1991	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
102	Nguyễn Thị Ly	Giảng viên	Khoa Môi trường	31/10/2000	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		
103	Đình Nguyễn Ngọc Hân	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	18/6/2000	Thạc sĩ	Day tiếng anh như một ngoại ngữ	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
104	Trần Tú Anh	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	9/11/2001	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh cho những người nói các ngôn ngữ khác	Miễn thi		
105	Trần Xuân Hào	giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	20/3/1980	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng anh	Miễn thi	Con út của người hoạt động kháng chiến	
106	Lê Thị Minh Huyền	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	31/12/1997	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy tiếng anh và tiếng nước ngoài	Miễn thi		
107	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	19/02/1993	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng anh	Miễn thi		
108	Bạch Ngọc Anh	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	8/9/1997	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		
109	Phạm Thị Hải Vân	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	21/02/2001	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		
110	Trần Thị Ngọc Lam	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	30/3/1982	Thạc sĩ	Ngôn ngữ anh	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
111	Lê Minh Hằng	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	12/12/1988	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
112	Phạm Thị Thanh Loan	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	2/5/1994	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
113	Vương Thúy Vân	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	10/7/1979	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Miễn thi	Con thương binh	
114	Nguyễn Đình Hưng	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	8/4/1983	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	Miễn thi		
115	Lê Nguyễn Minh Đức	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	6/5/1998	Thạc sĩ	Sư phạm tiếng anh	Miễn thi		
116	Nguyễn Thị Thanh An	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	28/03/2000	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh như 1 ngoại ngữ	Miễn thi		
117	Đinh Thị Thanh Thùy	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	21/7/1998	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		
118	Nguyễn Thị Huyền	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	09/2/1983	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Miễn thi		
119	Đỗ Như Hiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	9/6/1981	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Tiếng Anh	Con bệnh binh	
120	Nguyễn Thị Oanh	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	6/9/1989	Thạc sĩ	Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Tiếng Anh		
121	Lê Minh Quân	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	17/08/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
122	Hoàng Phương Anh	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	3/5/1991	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
123	Đặng Thu Hằng	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	10/10/1991	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
124	Vũ Thị Thúy Hào	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	20/5/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
125	Lê Quý Dương	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	24/3/1994	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
126	Trần Thu Hà	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	01/02/1991	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
127	Nguyễn Thị Thùy Linh	giảng viên	Khoa Tài nguyên nước	17/8/1990	Thạc sĩ	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	Miễn thi		
128	Tạ Thị Thoàng	Giảng viên	Khoa Tài nguyên nước	19/12/1982	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật và kỹ thuật tài nguyên đất	Miễn thi	Con thương binh	
129	Ngô Thị Mến Thương	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và hệ thống tin địa lý	15/4/1988	Thạc sĩ	Trắc địa ứng dụng	Miễn thi		
130	Nguyễn Thị Thúy Yên	Chuyên viên quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	20/9/2002	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
131	Nguyễn Thị Hồng Nga	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	9/7/1985	Đại học	Địa chính	Tiếng Anh		
132	Mai Thị Diệu Linh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	13/04/2001	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
133	Cần Thị Hạnh Lê	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	8/9/1990	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
134	Nguyễn Công Thành	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	28/5/1985	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Tiếng Anh		
135	Vũ Thùy Dung	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	11/8/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
136	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	25/5/1993	Đại học	Quản lý đất đai	Miễn thi		
137	Đào Minh Quân	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	11/11/1996	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
138	Nguyễn Thị Huyền Trang	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	14/11/1994	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
139	Nguyễn Thu Hà	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	23/9/1994	Đại học	Sư phạm toán	Tiếng Anh		
140	Lê Đức Thịnh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	21/12/2003	Đại học	Sư phạm toán học	Tiếng Anh		
141	Lưu Hoàng Minh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	01/3/2001	Đại học	Sư phạm toán học	Miễn thi		
142	Đỗ Việt Tiến	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	23/11/1999	Đại học	Sư phạm toán học	Miễn thi		
143	Nguyễn Phương Thủy	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	03/12/2003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Miễn thi		
144	Trần Thị Kim Liên	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	12/11/1997	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
145	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	19/5/2002	Đại học	Tài chính ngân hàng	Tiếng Anh		
146	Mai Văn Tuấn	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	13/12/1986	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Miễn thi		
147	Lê Thị Hồng Hà	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	12/5/1978	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
148	Nguyễn Thị Hương	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	25/8/1992	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh		
149	Nguyễn Thị Hà Giang	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	01/5/1999	Thạc sĩ	Giáo dục sư phạm	Miễn thi		
150	Hồ Thị Thủy	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	20/6/1997	Đại học	Khoa học Môi trường	Tiếng Anh		
151	Lương Lộc Hà	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	01/02/1992	Đại học	Khoa học môi trường	Miễn thi		
152	Ninh Thị Thiện	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	09/10/1990	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh		
153	Nguyễn Trọng Nghĩa	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	23/06/2002	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
154	Đặng Đình Quang	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	12/12/1983	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
155	Cao Ngọc Ánh	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	18/10/1998	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
156	Khương Văn Linh	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	10/04/2001	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
157	Lê Đoàn Phương Uyên	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	17/9/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
158	Đặng Hoàng An	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	31/10/2000	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
159	Trần Thị Phương	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	28/4/1999	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Miễn thi		
160	Đinh Trung Hà	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	5/12/1997	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		
161	Nguyễn Công Sơn	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	31/3/1995	Thạc sĩ	Sinh học (chuyên ngành Động vật học)	Tiếng Anh		
162	Nhữ Gia Huy	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	25/01/2003	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
163	Trần Minh Trang	Chuyên viên về tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	24/11/2002	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
164	Lê Minh Nguyệt	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	27/10/2003	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
165	Nguyễn Thị Hương Liên	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	11/2/1992	Thạc sĩ	Kế toán Tài chính Chính phủ	Miễn thi		
166	Nguyễn Thị Bắc	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	16/8/1988	Thạc sĩ	Kế toán	Tiếng Anh		
167	Vũ Thị Hồng Phương	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13/8/1992	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
168	Nguyễn Thị Dung	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2/9/1989	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
169	Nguyễn Mai Nhung	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	22/06/2003	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
170	Vũ Trọng Đức	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	27/6/2003	Đại học	Kinh tế học và lịch sử kinh tế	Miễn thi		
171	Phan Thị Trà Giang	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	18/01/2003	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	Miễn thi		
172	Phó Đức Vượng	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	14/3/1999	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
173	Lê Quang Trung	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	18/9/2002	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		
174	Đoàn Thị Tươi	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	6/8/2003	Đại học	Kinh tế (chuyên ngành kinh tế và quản lý)	Tiếng Anh		
175	Trần Thu Hiền	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	8/8/1998	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
176	Lê Quý Tùng	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	9/2/1995	Đại học	Khoa học cây trồng	Tiếng Anh		
177	Nguyễn Thị Kim Huệ	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	3/7/1977	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Miễn thi		
178	Lý Thị Thu Hằng	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	phòng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	10/9/1991	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
179	Trần Đức Trung	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	4/11/2003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
180	Lê Thị Đan	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	26/6/2001	Đại học	Khoa học cây trồng	Tiếng Anh		
181	Nguyễn Văn Cường	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	25/06/1980	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh	Con thương binh	
182	Lê Thị Thanh	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	26/03/1996	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
183	Phạm Thị Lương	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	16/5/1990	Thạc sĩ	Thủy văn học	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
184	Nguyễn Văn Thành	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	20/12/1985	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Tiếng Anh		
185	Trần Hữu Trường	Chuyên viên công tác thanh tra(kiểm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	09/06/1986	Đại học	Địa chính	Tiếng Anh		
186	Nguyễn Thị Hoa	Chuyên viên về công tác thanh tra (kiểm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	20/01/1998	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và luật hành chính	Tiếng Anh		
187	Hoàng Kim Dung	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/10/1988	Đại học	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh		
188	Dương Thị Duyên	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	04/01/1987	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh		
189	Đặng Duy Trường	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/7/2003	Đại học	Quản trị văn phòng	Tiếng Anh		
190	Hứa Thị Thảo	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	18/11/2003	Đại học	Quản trị văn phòng	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
191	Lê Thị Mỹ Dung	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	17/07/1995	Đại học	Hệ thống thông tin	Tiếng Anh		
192	Lê Toàn Thắng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/9/2000	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
193	Lê Thị Bảo Ngọc	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	21/5/2000	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
194	Nguyễn Thị Lê	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	19/8/1991	Đại học	Luật	Miễn thi		
195	Đỗ Văn Tuyền	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	08/04/1998	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
196	Khuất Quang Hòa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	21/9/1992	Đại học	Luật	Miễn thi		
197	Hà Nam Trung	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	21/7/1974	Đại học	Luật	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
198	Trần Thị Thu Huyền	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	10/8/1990	Đại học	Luật	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phản thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
199	Nguyễn Phạm Lan Anh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	11/10/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
200	Đỗ Hoàng Sơn	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	17/9/2003	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
201	Bùi Thị Quỳnh Chi	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	01/6/2003	Đại học	Luật	Miễn thi		
202	Nguyễn Đức Dũng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	28/01/1999	Đại học	Luật	Tiếng Anh	Con thương binh	
203	Mai Hải Lý	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/10/2002	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
204	Nguyễn Minh Ngọc	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	9/10/2002	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
205	Nguyễn Thị Huệ Chi	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	02/05/2002	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
206	Hoàng Thị Thủy	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	8/7/1997	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
207	Vũ Ngọc Anh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	16/8/2001	Đại học	Luật	Miễn thi		
208	Hoàng Thu Giang	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/3/1997	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
209	Cần Thu Uyên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	18/4/1998	Đại học	Quản lý và tổ chức nhân sự	Tiếng Anh		
210	Lê Khánh Linh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	01/01/2003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
211	Nghiêm Tâm Như	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	11/11/2002	Đại học	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh		
212	Nguyễn Thu Hoài	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	17/11/2003	Đại học	Luật	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
213	Nguyễn Thành Đạt	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiểm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/11/2002	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
214	Nguyễn Thu Hiền	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	6/3/1992	Đại học	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh		
215	Nguyễn Văn Hiệp	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	6/10/2001	Đại học	Lưu trữ học	Tiếng Anh		
216	Đỗ Thị Hằng Thu	Kế toán viên	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	22/11/1992	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
217	Nguyễn Tiến Anh	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	30/8/1998	Đại học	Quản lý đất đai	Miễn thi		
218	Phạm Thị Huệ	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	20/8/1984	Đại học	Tiếng trung quốc	Miễn thi		
219	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	16/02/2001	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	Miễn thi		
220	Nguyễn Thế Bảo	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	20/6/1997	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tiếng Anh		
221	Trần Thị Nga	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	16/12/1985	Đại học	Quan hệ quốc tế	Tiếng Anh		
222	Vũ Hữu Hùng	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	9/9/1982	Đại học	Cơ khí nông nghiệp	Tiếng Anh		
223	Phạm Đức Tùng	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	16/10/1988	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		
224	Ngô Minh Tùng	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	11/12/1983	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		
225	Nguyễn Tuấn Anh	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	25/6/2001	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		
226	Lê Tiến Hiệp	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	20/02/1999	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
227	Đinh Thị Hồng Phương	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	8/12/1985	Đại học	Tin học	Tiếng Anh		
228	Phạm Hoàng Chiến	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	16/10/1982	Đại học	Tin học và kỹ thuật máy tính	Miễn thi		
229	Trương Quốc Anh	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	02/6/1991	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
230	Trần Thị Thà	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	23/2/1993	Đại học	Khoa học thư viện	Tiếng Anh		
231	Đào Đình Thái	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	9/2/2000	Đại học	Kinh doanh thương mại	Tiếng Anh		
232	Vũ Thị Phương	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	21/9/1985	Đại học	Thông tin - thư viện	Tiếng Anh		
233	Bùi Ngọc Anh	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	8/3/2003	Đại học	Thông tin - thư viện	Miễn thi		
234	Chu Minh Ánh	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	31/05/2000	Đại học	Việt Nam học	Tiếng Anh		
235	Trịnh Xuân Mạnh	Giảng viên	Viện nghiên cứu Tài nguyên và Biến đổi khí hậu	9/12/1987	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Miễn thi		